

Số: 584/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 năm 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 635/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1988.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143, quyển số I/2008 ngày 30 tháng 7 năm 2008. Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Q có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Ly hôn, bà N và ông Q thống nhất giao hai con cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Q không cấp dưỡng tiền nuôi con. Ông Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N và ông Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà N và ông Q mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004570 ngày 04 tháng 4 năm 2019, bà N và ông Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Q có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014.

Giao hai con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Q không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N và ông Q mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004570 ngày 04 tháng 4 năm 2019, Bà N và ông Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND P. L, TP. B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**